

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Trụ sở chính: Ấp Thanh Thủy, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Việt Nam
ĐT: (0271) 3563 359 - Fax: (0271) 3563 133 - Website: <http://candon.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 3801068943

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /TB-HĐQT

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

• **Thời gian:** 8h00, ngày 29/6/2022

• **Địa điểm:** Ấp Thanh Thủy, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

• **Chương trình, nội dung Đại hội:** Được đăng tải tại Website <http://candon.com.vn>

• **Đối tượng, đăng ký dự họp:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của SJD có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/6/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (tải mẫu Giấy ủy quyền tại <http://candon.com.vn> hoặc theo quy định của luật dân sự) và gửi Giấy ủy quyền đã ký về Công ty trước ngày 26/6/2022.

• **Kiến nghị về nội dung họp:** Trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông có kiến nghị về nội dung Đại hội, đề nghị gửi bằng văn bản đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp

• **Liên hệ hỗ trợ:**

- Bà: Lương Thị Nhân - Điện thoại: 0916790667; mail: nhanluongcd@gmail.com

- Ông: Nguyễn Văn Minh - Điện thoại: 0918680519; mail: vanminhsjd@gmail.com

Trân trọng.



Nguyễn Quang Tuyền



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

TT	Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
I	8h00' – 8h30'	Tiếp đón đại biểu, cổ đông:	Ban tổ chức
		Đón tiếp đại biểu, cổ đông; kiểm tra tư cách cổ đông; phát tài liệu; thẻ biểu quyết cho cổ đông.	
II	8h30' – 9h00'	Khai mạc:	
		- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;	Ban tổ chức
		- Tuyên bố khai mạc Đại hội;	Ban tổ chức
		- Trình thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm tra tư cách đại biểu và Ban kiểm phiếu;	Ban tổ chức
		- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua nội dung chương trình ĐHĐCĐ (phần tiếp theo);	Chủ tọa
III	9h00'–10h00'	Các nội dung chương trình Đại hội	
		1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021;	Đoàn chủ tịch
		2. TTr đề nghị thông qua KHSXKD và Đầu tư năm 2022;	
		3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị;	
		4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;	Ban kiểm soát
		5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;	Đoàn chủ tịch
		6. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021;	
		7. Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS đã chi trả năm 2021; kế hoạch chi trả năm 2022;	
		8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;	
		9. Tờ trình đề nghị thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	
IV	10h00'-11h00'	Thảo luận và Biểu quyết	
		10. Thảo luận nội dung của các Báo cáo, Tờ trình (mục 1÷9)	Đoàn chủ tịch
	11h00' – 11h15'	11. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình (mục 1÷9)	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
		12. Giải lao.	Ban tổ chức
	11h15'– 11h45'	13. Thông qua kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình.	
		14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban thư ký
15. Bế mạc.		Ban tổ chức	

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức Đại hội như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn (Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SJD theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh chốt ngày 03/6/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân; thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

b. Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết (có ghi Mã Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó).



c. Cổ đông có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

f. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch (hoặc người phụ trách) Hội đồng Quản trị (HĐQT) là Chủ tọa và là người chủ trì Đại hội.

5.2. Chủ tọa đề cử Đoàn Chủ tịch để Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Chủ tọa đề cử Ban kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội thông qua. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông có nhiệm vụ nhận giấy tờ của Cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách Cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 03/6/2022; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của Cổ đông thông qua tổ giúp việc Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu và bầu cử (nếu có).

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và bầu cử để tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban kiểm phiếu và bầu cử có nhiệm vụ:

- a. Thông qua Quy chế bầu cử (nếu có)
- b. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
- c. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các Cổ đông tại Đại hội.
- d. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
- e. Thông báo kết quả biểu quyết các nội dung tại đại hội cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội để công bố trước Đại hội.
- f. Công bố kết quả bầu cử (nếu có).

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/6/2022.



Điều 10. Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** hoặc **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền. (**Thẻ biểu quyết** và **Phiếu biểu quyết** ghi: Mã Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu hoặc được ủy quyền) của Cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty).

11.1. **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2021.
- b. Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.
- c. Báo cáo hoạt động của HĐQT 2021; kế hoạch hoạt động 2022.
- d. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021; kế hoạch hoạt động năm 2022.

- e. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
- f. Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2021.
- g. Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS 2021; Kế hoạch chi trả 2022.
- h. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022.
- i. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty .

11.2. **THẺ BIỂU QUYẾT:** Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung còn lại của Đại hội (ngoài các nội dung tại mục 11.1).

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

12.1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148, Luật Doanh nghiệp.

12.2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi số Cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại mục 12.1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148, Luật Doanh nghiệp.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TCDH;
- Lưu: TCHC.

**BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
CÁN ĐƠN**

Nguyễn Quang Tuyền

Số: 01/BC-TGD

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ
KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/9/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. Thay mặt cho HĐQT Công ty, Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 trước ĐHĐCĐ như sau:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ.

Nhìn chung, đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến các nhà máy do công ty quản lý; đặc biệt là việc cung cấp, vận chuyển vật tư thiết bị phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa và chi phí mua sắm cũng tăng lên. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19 nhằm ổn định sản xuất kinh doanh và cơ bản hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm 2021 đề ra:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỉ lệ hoàn thành cty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Sản xuất điện	106kWh	389,0	26,3	415,3	417,2	20,8	438,0	107,2	105,4
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	440.000	36.000	476.000	449.481	29.881	479.363	102,2	100,7
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	434.800	35.500	470.300	438.510	29.373	467.884	100,9	99,5
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.200	500	5.700	10.971	508	11.479	211,0	201,4
III	Các chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	33.000	433.000	409.617	27.211	436.828	102,4	100,9
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	141.200	7.700	148.900	142.323	5.879	148.202	100,8	99,5
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ								
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	199.800	500	200.300	198.756	541	199.967	99,5	99,8
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	159.840	500	160.340	158.959	541	160.036	99,4	99,8
4	Tỷ suất lợi nhuận									
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu)	%	50	2	46	49	2	46	97,1	99,0
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23	1	23	23	1	23	99,4	99,8
	Thu nhập trên VCSH (ROE)	%	17	1	17	17	1	17	98,2	98,0
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	934.200	54.532	934.200	945.667	47.950	951.151	101,2	101,8
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	689.986	75.000	689.986	100,0	100,0
7	Dự kiến chi trả cổ tức	%	20		20	21		21	105,0	105,0
IV	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	17.500	-	17.500	1.787		1.787	10,2	10,2

2. Hoạt động quản lý doanh nghiệp.

2.1. Các mặt lãnh đạo, chỉ đạo đã làm được

a. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện công tác rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Nhà nước và định hướng của Công ty trong từng giai đoạn.

- Sắp xếp, luân chuyển một số vị trí lao động theo yêu cầu nhiệm vụ nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, hoạt động sản xuất, phục vụ đào tạo nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho CBCNV và phục vụ cho mục tiêu mở rộng sản xuất sau này.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến. Hoàn thiện thủ tục và đã chi trả cổ tức 2020 cho các cổ đông vào ngày 30/3/2022.

- Chỉ đạo kịp thời tất cả các Chi nhánh, Công ty con trong toàn Công ty triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trong điều kiện địa phương bị phong tỏa, bố trí sẵn sàng lực lượng trực tiếp sản xuất, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất thiết yếu để sẵn sàng ứng phó với tình huống cách ly theo phương án phòng, chống dịch... không để dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b. Công tác đầu tư

- Trong năm, Công ty tập trung chủ yếu vào công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thay thế, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhà máy và đầu tư nâng cấp thiết bị của các nhà máy nhằm nâng cao độ tin cậy trong quá trình vận hành và tăng hiệu quả hoạt động SXKD; Cử cán bộ làm Đại diện phần vốn và tham gia quản lý, điều hành tại các đơn vị mà Công ty có tham gia góp vốn.

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên phối hợp với đơn vị hoàn thiện hồ sơ quyết toán và bố trí cơ cấu nguồn vốn đảm bảo duy trì hoạt động của nhà máy và thanh toán dần các khoản công nợ cho nhà thầu. Đồng thời phối hợp với công ty mẹ xây dựng kế hoạch cơ cấu tài chính tổng thể và dài hạn của đơn vị.

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư mới mở rộng SXKD thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

c. Công tác quản lý kỹ thuật - chất lượng sản phẩm:

- Thực hiện thường xuyên nhiệm vụ quản lý chất lượng thông qua việc kiểm tra giám sát, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những sự cố trong quá trình vận hành.

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý kỹ thuật cho phù hợp với thiết bị công nghệ của từng Nhà máy.

- Đào tạo nâng cao đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân vận hành để nâng cao chất lượng vận hành cho các nhà máy thủy điện của Công ty.

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thiết bị của các Nhà máy đã xuống cấp không có thiết bị thay thế. Trước mắt triển khai nâng cấp thay thế hệ thống DCS (Metso) Nhà máy thủy điện Càn Đơn.

- Chuẩn bị đầy đủ các vật tư thiết bị phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, thường xuyên các nhà máy.

- Triển khai duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình thủy công và dân dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả.

d. Công tác kế hoạch:

- Thực hiện lập kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thủy văn để đăng ký với các Trung tâm điều độ hệ thống điện nhằm tận dụng lượng nước về các hồ chứa để phát điện.

- Lập kế hoạch chi phí quản lý vận hành hàng năm trên cơ sở kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế được giao.

- Chủ động lập kế hoạch vốn để phục vụ các hoạt động sản xuất và thanh toán các khoản vay ngân hàng cũng như việc nộp ngân sách Nhà nước.

- Đào tạo, nâng cao trình độ kiến thức về quản lý kế hoạch cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác kế hoạch.

e. Công tác quản lý kinh tế - Tài Chính

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thông qua phương án đàm phán Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II (hết hạn hợp đồng vào tháng 4/2022) và Phụ lục hợp đồng của Nhà máy thủy điện Nà Loi về việc chuyển đổi niêm yết giá điện từ USD sang VNĐ theo yêu cầu của EVN, trên cơ sở Pháp lệnh ngoại hối.

- Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế. Ký kết các hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định của Công ty.

- Mọi hoạt động mua sắm vật tư thiết bị và các dịch vụ khác tuân thủ đầy đủ theo quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty.

- Chuẩn bị nguồn vốn để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách Nhà nước.

- Sử dụng các tài sản như vật tư, máy móc, thiết bị... một cách tiết kiệm, hợp lý.

- Thực hiện tổng hợp, hạch toán chi phí sản xuất theo tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó, tiến hành phân tích tìm nguyên nhân và khắc phục những hoạt động kém hiệu quả, các chi phí vượt định mức, phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Trong năm, Công ty đã nộp đơn khởi kiện các cá nhân và tổ chức nhằm thu hồi các khoản công nợ tồn đọng quá hạn.

g. Công tác quản lý tài sản cơ sở vật chất và vật tư thiết bị:

- Tổ chức tốt công tác quản lý giá cả và chất lượng vật tư thiết bị thay thế. Dự trữ vật tư thay thế hợp lý, đảm bảo đủ cho sản xuất, hạn chế tối thiểu vật tư tồn kho.

- Tận dụng tối đa năng lực thiết bị hiện có, bố trí phương tiện, thiết bị hợp lý phù hợp với yêu cầu thực tế của từng Nhà máy để phục vụ sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATBHLĐ trong Nhà máy để kiểm định, bảo dưỡng đúng định kỳ theo quy định.

- Duy trì chế độ báo cáo sản xuất kinh doanh, quyết toán vật tư, vật tư tồn kho hàng tháng, báo cáo hoạt động xe máy và ghi nhật trình xe máy hàng ngày.

- Quản lý tốt diện tích đất đai khu vực các nhà máy, khu dân cư và vùng lòng hồ.

h. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

- Trong năm 2021 Công ty không để xảy ra vụ việc vi phạm pháp luật Nhà nước nào. Trật tự an ninh trên địa bàn do Công ty quản lý luôn được giữ vững. Đặc biệt CBCNV của công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19, tập thể đoàn kết giữ vững truyền thống của đơn vị; không



có đơn thư khiếu kiện liên quan đến cá nhân cũng như tập thể trong công ty. Công tác tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc và thực chất theo đúng quy định.

i. Công tác an toàn lao động

- Các trang thiết bị bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất được cấp phát đủ và đúng chủng loại đến từng tổ nhóm sản xuất và cá nhân; Trong năm không để xảy ra vụ việc nào gây mất an toàn cho người và thiết bị máy móc.

- Công ty vẫn duy trì chú trọng đến công tác vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường. Các khu vực nhà máy, khu nhà điều hành, cây xanh, bồn hoa được vệ sinh, chăm sóc và bổ sung thường xuyên; Khu nhà ở, nhà làm việc, nhà ăn và hệ thống điện, nước đã được sửa chữa và làm mới kịp thời nhằm đảm bảo nhu cầu sinh sống và làm việc cho CBCNV.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn trong nhà máy và kiểm định, bảo dưỡng đúng định kỳ.

k. Công tác lao động tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động

- Gắn tiền lương, tiền thưởng với chất lượng và hiệu quả kinh doanh, thực hiện đúng quy chế, quy định trong chế độ chính sách tiền lương của người lao động.

- Thường xuyên chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống và thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Phát động các phong trào thi đua, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

- Công tác y tế được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc như: Trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế sơ cứu, trang bị tủ và thuốc tại những vị trí làm việc chính trong nhà máy.

- Kịp thời quan tâm, động viên nhắc nhở CBCNV về công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 tuân thủ thực hiện theo quy định của Nhà nước, địa phương.

2.2. Một số tồn tại

- Đối với công tác thu hồi công nợ : Mặc dù đơn vị đã chuẩn bị đầy đủ các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên do trong năm 2021 dịch bệnh Covid -19 bùng phát; do đó tiến độ xem xét và xử lý của Tòa án bị chậm lại.

- Về đầu tư mở rộng SXKD : Một số dự án năng lượng mặt trời công ty đang xin chủ trương. Tuy nhiên do các địa phương đang chờ phê duyệt quy hoạch điện VIII mới xem xét giải quyết.

- Về Tái cấu trúc công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: Công ty đã thuê tư vấn lập phương án và xin ý kiến cổ đông Nhà nước. Căn cứ vào ý kiến của cấp có thẩm quyền công ty sẽ triển khai theo đúng quy định khi chủ trương về phương án cơ cấu được phê duyệt.

- Về đầu tư nâng cao độ tin cậy của các nhà máy: Trong năm công ty đã lập kế hoạch đầu tư nâng cấp thay thế hệ thống DCS của nhà máy thủy điện Cần Đơn và thay thế một số thiết bị của các chi nhánh. Tuy nhiên do thủ tục phê duyệt nội bộ chưa xong, vì vậy hệ thống DCS của Nhà máy thủy điện Cần Đơn vẫn chưa triển khai được theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2021 của đơn vị, Tổng giám đốc Công ty xin

báo cáo trước Đại hội, đề nghị các quý vị cổ đông tham dự đại hội cho ý kiến đóng góp xây dựng để hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC, KTKH, TCKT.



Mai Ngọc Hoàn



Số: **19**/TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày **07** tháng **6** năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Tình hình dự báo khí tượng thủy văn, kế hoạch chạy máy của các nhà máy bậc thang trên. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chính về SXKD năm 2022

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch SXKD năm 2022		
			Công ty Mẹ	Công ty con	Tổng cộng
I	Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	389	26,34	415,34
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	429.694	31.529	461.224
1	Giá trị KD công nghiệp	10 ⁶ đ	429.474	31.529	461.004
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	220		220
III	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	390.651	28.663	419.314
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	134.063	7.581	141.644
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	175.220	0	175.220
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	140.176	0	140.216
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/doanh thu)	%	45	0	42
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ (ROE)	%	16	0	16
	Lợi nhuận sau thuế/TTS BQ (ROA)	%	12	0	12
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	889.520	47.950	889.520
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.197.590	224.463	1.197.590
8	Hệ số nợ phải trả/VĐL (VCSH)	Lần	0,4	3,68	0,5
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%	18		18
IV	Lao động vào tiền lương				
1	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	Người	233	35	268
2	Thu nhập bình quân 1 tháng của CBCNV	10 ⁶ đ	12,6	12,2	12,4
V	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	28.140	500	28.640



Ghi chú: Kế hoạch SXKD năm 2022 đang tạm lấy theo số liệu báo cáo số 46/BC-NDDPV ngày 09/12/2021 của Tổ người đại diện phần vốn trình Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào điều kiện thời tiết, khí hậu, thủy văn..., vì vậy để bám sát tình hình, điều kiện thực tế về khí hậu, thời tiết, nhằm mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã đề ra, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình thực tế được điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 cho phù hợp. Thời gian điều chỉnh trước ngày 31/10/2022.

2. Kế hoạch đầu tư

Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu các dự án phù hợp với ngành nghề và thế mạnh của Công ty để thực hiện đầu tư hoặc hợp tác đầu tư mở rộng sản xuất nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Bên cạnh đó tiếp tục sửa chữa, nâng cấp hệ thống thiết bị các nhà máy hiện đang bị xuống cấp, lạc hậu ... nhằm nâng cao tuổi thọ, vận hành ổn định các hệ thống thiết bị và đảm bảo an toàn sản xuất.

3. Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, trong năm 2022 Công ty đề ra các giải pháp như sau:

3.1 Công tác quản lý vận hành

- Tổ chức quản lý, vận hành an toàn công trình, thiết bị trong các nhà máy.
- Thực hiện nghiêm túc các quy trình quản lý vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan.
- Tiếp tục đào tạo CBCNV đáp ứng được yêu cầu thay đổi và áp dụng công nghệ mới vào hệ thống thiết bị tại các nhà máy của công ty.
- Duy trì tác phong công nghiệp trong các hoạt động sản xuất; đảm bảo công tác ATBHLĐ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

3.2 Công tác quản lý kỹ thuật - an toàn lao động

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, hiệu quả công việc thông qua kiểm tra giám sát, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những sự cố trong quá trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị nhà máy.

- Nâng cao chất lượng công tác BDSC thiết bị, công trình các nhà máy, công tác vật tư, theo dõi và đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo năng suất và chất lượng công việc theo kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật và chất lượng thiết bị nhằm phát hiện sớm các nguy cơ có thể xảy ra sự cố để có các biện pháp ngăn chặn, khắc phục kịp thời không để các tổ máy phải dừng do sự cố; khuyến khích CBCNV nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, tìm kiếm nguồn vật tư, thiết bị phù hợp để mua sắm phục vụ công tác sửa chữa, thay thế.

- Khắc phục tồn tại máy móc thiết bị đã được nhận diện tại các nhà máy nhằm đảm bảo an toàn trong công tác vận hành và hiệu suất khai thác tối đa có thể đạt được.

- Thực hiện giám sát đầy đủ công tác ATBHLĐ, PCCN trong mọi hoạt động sản xuất. Hàng tháng thực hiện đánh giá việc tuân thủ, khen thưởng các trường hợp điển hình chấp hành tốt và xử phạt kịp thời các trường hợp lơ là, vi phạm công tác ATBHLĐ, PCCN.

3.3 Công tác Kinh tế - Tài chính

- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và của Công ty về công tác tài chính, kế toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, đầu tư, báo cáo, kiểm toán...

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ sao cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Thực hiện thường xuyên theo tháng, quý, năm công tác báo cáo, tổng hợp chi phí sản xuất, trên cơ sở đó tiến hành phân tích, tìm nguyên nhân và khắc phục những hoạt động kém hiệu quả các chi phí vượt định mức, phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Đôn đốc quyết liệt công tác thu hồi công nợ đối với các tổ chức và cá nhân.

3.4. Công tác quản lý vật tư thiết bị

- Tổ chức tốt công tác quản lý giá cả và chất lượng vật tư thiết bị thay thế. Dự trữ vật tư thay thế hợp lý, đảm bảo đủ cho sản xuất, hạn chế tối thiểu vật tư tồn kho.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn trong nhà máy và kiểm định, bảo dưỡng đúng định kỳ.

- Duy trì chế độ báo cáo sản xuất kinh doanh, quyết toán vật tư, vật tư tồn kho hàng tháng, báo cáo hoạt động xe máy và ghi nhật trình xe máy hàng ngày.

- Lập kế hoạch thay thế, nâng cấp các thiết bị chính, phụ đã xuống cấp tại các nhà máy trong công ty kịp thời nhằm đảm bảo vận hành sản xuất an toàn liên tục.

3.5. Công tác tổ chức và chăm lo đời sống cho CBCNV

- Gắn tiền lương, tiền thưởng với chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Thường xuyên chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống và thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể thao, văn nghệ, vui chơi giải trí lành mạnh cho CBCNV. Phát động các phong trào thi đua, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

- Tuyên truyền vận động CBCNV thực hiện nghiêm quy định của Trung ương và địa phương về công tác phòng chống dịch Covid -19 và ban hành kịp thời các quy định nội bộ theo đặc điểm cụ thể của từng nhà máy, theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh nhằm đảm bảo sức khỏe cho CBCNV, đồng thời không làm gián đoạn hoạt động SXKD của đơn vị.

3.6. Công tác quản lý chất lượng, quản lý rủi ro

- Thực hiện tốt quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Áp dụng đồng bộ, duy trì thường xuyên việc áp dụng tiêu chuẩn trong mọi hoạt động sản xuất của Công ty.

- Tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro và đưa công tác quản lý rủi ro đi vào chiều sâu.

- Định kỳ đánh giá việc thực hiện cũng như theo dõi biến động của các rủi ro.

- Các hoạt động cốt lõi của Công ty đều phải được kiểm soát thông qua các quy trình quản trị rủi ro.

Trên đây là kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 xin báo



cáo trước Đại hội, đề nghị các quý vị cổ đông dự đại hội cho ý kiến đóng góp xây dựng để hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: TCHC, KTKH, TCKT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

[Handwritten signature]
Nguyễn Quang Tuyển



Số: 20 /BC-HĐQT

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

* **Thành phần Hội đồng quản trị** Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn có 05 thành viên bao gồm:

1. Ông: Phạm Văn Viết - Chủ tịch HĐQT công ty (ĐDPV của TCT).
2. Ông: Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, TGD công ty ((ĐDPV của TCT).
3. Ông: Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, P. TGD công ty.
4. Ông: Trần Đức Tân - Thành viên HĐQT công ty (ĐDPV của TCT).
5. Bà : Nguyễn Hồng Vân - Thành viên HĐQT công ty.

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/9/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

Hội đồng quản trị đã quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty. Trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác để thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm của đơn vị.

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp 04 phiên thường kỳ vào các quý I, II, III, IV và 01 phiên họp bất thường; ban hành 43 Nghị quyết và 03 Quyết định phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

Thường xuyên giám sát, kiểm soát các hoạt động và quản trị của Công ty thông qua Ban kiểm soát, đảm bảo công tác quản trị Công ty, tuân thủ đầy đủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



1. Kết quả thực hiện SXKD, các chỉ tiêu cơ bản

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỉ lệ hoàn thành cty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Sản xuất điện	106kWh	389,0	26,3	415,3	417,2	20,8	438,0	107,2	105,4
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	440.000	36.000	476.000	449.481	29.881	479.363	102,2	100,7
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	434.800	35.500	470.300	438.510	29.373	467.884	100,9	99,5
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.200	500	5.700	10.971	508	11.479	211,0	201,4
III	Các chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	33.000	433.000	409.617	27.211	436.828	102,4	100,9
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	141.200	7.700	148.900	142.323	5.879	148.202	100,8	99,5
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ								
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	199.800	500	200.300	198.756	541	199.967	99,5	99,8
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	159.840	500	160.340	158.959	541	160.036	99,4	99,8
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	934.200	54.532	934.200	945.667	47.950	951.151	101,2	101,8
5	Dự kiến chi trả cổ tức	%	20		20	21		21	105,0	105,0
IV	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	17.500	-	17.500	1.787		1.787	10,2	10,2

(Nguồn: Báo cáo thực hiện SXKD 2021, cập nhật đến 31/12/2021)

2. Công tác đầu tư

- Đối với dự án Thủy điện ĐakPsi1 mà Công ty có tham gia góp vốn, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao dự án và yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo kịp thời về tiến độ, thông tin dự án để có sở chỉ đạo phù hợp.

- Đối với công tác tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, có giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn phương án Tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Công ty con) để trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua. Đến nay, việc lựa chọn phương án Tái cấu trúc vẫn chưa xong và Hội đồng quản trị đang xem xét phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (theo ý kiến đề xuất của Cổ đông Tổng công ty Sông Đà – CTCP), sao cho đảm bảo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, tối đa hóa hiệu quả vốn đầu tư và tuân thủ đúng điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Công ty đang chỉ đạo tìm kiếm các dự án phù hợp với ngành nghề và thế mạnh để nghiên cứu xúc tiến đầu tư theo định hướng của Công ty.

3. Công tác Kinh tế - Tài chính

Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt các chi phí quản lý vận hành trong năm; hoàn thiện các thủ tục thu vốn tiền điện từ EVN và bố trí vốn phục vụ các hoạt động SXKD; thanh toán kịp thời các khoản nợ gốc và lãi đối với hợp đồng vay vốn ADB; đơn đốc Tổng công ty Sông Đà – CTCP sắp xếp nguồn vốn trả nợ để đơn vị chi trả cổ tức 2020 cho cổ đông (đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 vào ngày 30/03/2022).

Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và công bố thông tin kịp thời theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Xử lý nợ phải thu quá hạn trong năm 2021: Đã nộp đơn khởi kiện các cá nhân, tổ chức còn nợ dây dưa với Công ty nhằm thu hồi công nợ về cho Công ty; đồng thời

cũng kết hợp đàm phán, hòa giải thanh toán công nợ theo đề nghị của các đơn vị còn nợ với Công ty.

- Đối với nợ vay từ ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đông Gia Lai vay để thực hiện dự án thủy điện Hà Tây (Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên). Do hiệu quả dự án không đạt các chỉ tiêu kinh tế, tài chính như nghiên cứu khả thi, nên đang gặp khó khăn trong công tác trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng. Hiện đơn vị đã đàm phán với ngân hàng nhằm kéo dài thời gian trả nợ so với hợp đồng đã ký trước đây và giảm biên độ lãi nhằm tạo điều kiện cho dự án trả được nợ gốc và lãi vay.

4. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy quản lý

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát căn cứ vào các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và những quy chế, quy định nội bộ đã ban hành để thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, các văn bản và mẫu biểu báo cáo của Ban Tổng giám đốc, nhận thấy:

- Quá trình triển khai thực hiện giám sát đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Các hoạt động điều hành sản xuất khác Công ty đều nghiêm túc tuân thủ đầy đủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, quy định nội bộ Công ty.

- Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý trong Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra.

5. Về việc duy trì hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ công tác báo cáo định kỳ theo quy định; thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trước khi triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị phối hợp và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Ban chấp hành Đảng bộ công ty và Ban giám đốc điều hành nhằm có sự thống nhất chung phương thức lãnh đạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác sản xuất kinh doanh, công tác chỉ đạo các đoàn thể quần chúng..., để các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chủ trương đường lối của Đảng, tuân thủ các quy định của Công ty, của pháp luật.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

Phối hợp với BCH Đảng bộ Công ty, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra;

- Duy trì chế độ họp định kỳ để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và triển khai kế hoạch nhiệm vụ quý sau kịp thời;

- Tăng cường công tác kiểm soát các hoạt động quản trị công ty đảm bảo việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty ;

- Tăng cường công tác giám sát và phối hợp chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành;



- Tiếp tục rà soát, đánh giá thường xuyên nguồn nhân lực từ Công ty đến các Chi nhánh; xem xét thực hiện cơ cấu sắp xếp, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý điều hành đảm bảo gọn nhẹ phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, trách nhiệm của người lao động,...;

- Tiếp tục phối hợp với Công ty chỉ đạo hoàn thành quyết toán Dự án thủy điện Hà Tây; xây dựng phương án Tái cấu trúc (thoái vốn) Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên;

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp phù hợp, cần thiết để thu hồi công nợ của các tổ chức và cá nhân còn tồn đọng;

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư mở rộng sản xuất phù hợp với ngành nghề và thế mạnh của Công ty;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động;

- Duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, các đoàn thể quần chúng, với địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động SXKD.

Trên đây là một số kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội, đề nghị các quý vị dự đại hội cho ý kiến đóng góp xây dựng để hoạt động của HĐQT công ty ngày càng hiệu quả hơn./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



Nguyễn Quang Tuyên



Bình Phước, ngày 04 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021.

1. Về tổ chức.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn nhiệm kỳ 2019 - 2024 có 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS
1	Vũ Ngọc Long	Trưởng BKS	18/6/2020	
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm vào BKS ngày 30/6/2019	
3	Bùi Xuân Ninh	Thành viên	Tái bổ nhiệm vào BKS ngày 30/6/2019	

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ vào chương trình công tác năm 2021 và phân công nhiệm vụ của các thành viên, Trưởng BKS và từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo quy chế hoạt động của BKS, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc (TGD) trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;

- Giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính, việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Công ty, việc tuân thủ pháp luật của HDQT, Ban TGD và người quản lý khác trong các hoạt động;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HDQT năm 2021; trình báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021;

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HDQT hoặc ĐHĐCĐ;

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HDQT và các cuộc họp khác của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến khi HDQT gửi phiếu lấy ý kiến.

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát.

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp và nhiều lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên để triển khai thực hiện nhiệm vụ của BKS. Cụ thể như sau:

- Ngày 05/02/2021 kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ quý IV/2020; triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021;

- Ngày 19/07/2021 kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021; triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.

4. Báo cáo tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát.

Năm 2021, tổng tiền lương, thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát đã được tạm ứng chi trả là: 497.115.439 VND, cụ thể như sau:

ĐVT: VND

TT	Họ và tên	Số tháng nhận	Thực hiện		Tổng cộng
			Thù lao	Lương	
1	Vũ Ngọc Long	13	0	377.115.430	377.115.430
2	Bùi Xuân Ninh	12	60.000.000		60.000.000
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12	60.000.000		60.000.000
	Tổng cộng		120.000.000	377.115.430	497.115.430

Công ty đã thực hiện tạm ứng, chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua và Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

5.1 Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- HĐQT và TGD Công ty đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đôn đốc, Giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT có sự nhất trí của các thành viên, được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được TGD triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng quy định.

- Giám sát HĐQT và TGD trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, cụ thể như sau:

+ Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã thông qua: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

+ Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã thông qua, cụ thể:

- ✓ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5.004.720.284 VND;
- ✓ Trích quỹ khen thưởng của người quản lý: 265.849.703 VND;
- ✓ Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 13 %): 89.698.206.000 VND;
- ✓ Lợi nhuận giữ lại: 6.529.231.491 VND;

Việc chi trả cổ tức năm 2020 đã được Công ty thực hiện chi trả vào Quý I năm 2022.

+ Giám sát HĐQT và TGD Công ty trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (KH SXKD) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua (kết quả tại Mục II.2)

+ Giám sát việc quyết toán thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020 và tạm ứng chi trả năm 2021: Công ty đã thực hiện quyết toán thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020 và tạm ứng chi trả năm 2021 theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.

5.2 Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của

50
CC
CC
TH
CA
70

Công ty; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Công ty đã ban hành các Quy chế, Quy định nội bộ về quản trị Công ty, thường xuyên được cập nhật cho phù hợp các quy định của pháp luật. Các văn bản quản lý nội bộ được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

Định kỳ, Công ty đã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đối với Phòng, Ban, Chi nhánh Công ty và Người đại diện phân vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

5.3 Thẩm định các báo cáo.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các Báo cáo bao gồm: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện KH SXKD năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (kết quả thẩm định các báo cáo tại Mục II của Báo cáo này).

5.4 Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Công ty.

Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản; hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Sau khi trích lập các khoản dự phòng, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 có lãi, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh; sử dụng đúng mục đích nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty và các nguồn vốn khác. Đảm bảo khả năng thanh toán nhanh, thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty còn một số tồn tại như sau:

5.4.1 Quản lý, sử dụng vốn đầu tư vào đơn vị khác.

Công ty CP Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Công ty con): Công ty góp vốn 60,936 tỷ đồng, chiếm 81,25%. Hiện công ty này đang hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả, lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là: 27,05 tỷ đồng, dòng tiền thu được từ hoạt động SXKD không đủ bù đắp các chi phí hoạt động thường xuyên và thanh toán các khoản nợ đến hạn của đơn vị. Đến nay Công ty vẫn chưa tìm được giải pháp phù hợp để tái cấu trúc phần vốn góp.

5.4.2 Quản lý công nợ phải thu.

- Quản lý nợ phải thu: Trong năm 2021, số dư công nợ phải thu luôn tồn tại ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2021, tỷ trọng công nợ phải thu ngắn hạn chiếm 95,87 % Tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu quá hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số công nợ phải thu.

- Các khoản phải thu khó đòi: Hiện khoản phải thu khó đòi đã quá hạn nhiều năm, Công ty đã trích lập dự phòng 100%, Công ty đang thuê đơn vị tư vấn để có giải pháp thu hồi công nợ trong thời gian sớm nhất.

5.5 Giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Công ty con.

Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty: nhìn chung, các Đơn vị đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp thuế đầy đủ, chấp hành nghiêm túc chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Về thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động của đơn vị:

- Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, Người đại diện phân vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định,

Chi thị của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện các Quy chế, Quy định của Công ty liên quan đến hoạt động của đơn vị:
 - + Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.
 - + Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định theo Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

5.6 Tổ chức kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại, yêu cầu kiểm tra nào.

5.7 Giám sát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Trong năm 2021, Công ty không có hợp đồng, giao dịch nào với người có liên quan được ký kết.

6 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

HĐQT và Ban TGD đã có sự phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD Công ty. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được HĐQT và Ban TGD tham khảo, ghi nhận.
- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.

II. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021.

1. Kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả như sau:

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động quản lý điều hành của HĐQT. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2021. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2021 phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành Công ty.

2. Kết quả thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, kết quả như sau:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỉ lệ hoàn thành công ty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021			Tỉ lệ hoàn thành công ty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	389,0	26,3	415,3	417,2	20,8	438,0	107,2	105,4
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ d	440.000	36.000	476.000	449.481	29.881	479.363	102,2	100,7
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ d	434.800	35.500	470.300	438.510	29.373	467.884	100,9	99,5
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ d	5.200	500	5.700	10.971	508	11.479	211,0	201,4
III	Các chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	10 ⁶ d	400.000	33.000	433.000	409.617	27.211	436.828	102,4	100,9
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ d	141.200	7.700	148.900	142.323	5.879	148.202	100,8	99,5
3	Lợi nhuận	10 ⁶ d								
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ d	199.800	500	200.300	198.756	541	199.967	99,5	99,8
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ d	159.840	500	160.340	158.959	541	160.036	99,4	99,8
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ d	934.200	54.532	934.200	945.667	47.950	951.151	101,2	101,8
5	Dự kiến chi trả cổ tức	%	20		20	21		21	105,0	105,0
IV	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ d	17.500	-	17.500	1.787		1.787	10,2	10,2

Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 đã phản ánh đầy đủ và trung thực. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD và CBCNV đã nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã giao.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

3.1 Thẩm định BCTC Tổng hợp năm 2021.

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định BCTC tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Kết quả thẩm định như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU TRONG BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỦA CÔNG TY MẸ NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Số liệu kiểm toán (VND)	Số liệu thẩm định (VND)	Chênh lệch (VND)
1	Tổng tài sản	1.184.082.694.681	1.184.082.694.681	0
2	Vốn chủ sở hữu	945.632.710.490	945.632.710.490	0
3	Doanh thu thuần	398.645.926.433	398.645.926.433	0
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	198.756.214.167	198.756.214.167	0
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	158.958.717.137	158.958.717.137	0

- BCTC tổng hợp năm 2021 đã lập theo đúng mẫu biểu và đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày BCTC tổng hợp.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- BCTC tổng hợp năm 2021 được tổng hợp từ các BCTC riêng của khối cơ quan Công ty và các Chi nhánh công ty bao gồm: Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II, Chi nhánh Công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi. Số liệu trên các báo cáo đã đảm bảo tính trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch.

- Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Đề nghị Công ty khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu của Kiểm toán nêu tại đoạn cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán độc lập để BCTC tổng hợp năm 2021 của Công ty được chấp nhận toàn phần trong thời gian sớm nhất.

CÁC CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
I	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn		
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	61,25	70,29
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	38,75	29,71
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	20,10	20,35
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	79,90	79,65
II	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ Tổng nợ phải trả) (lần)	4,97	4,97
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn) (lần)	5,41	5,70
3	Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	5,38	5,67
III	Cơ cấu tài chính		
1	Nợ phải trả/ Vốn CSH (lần)	0,25	0,25
2	Nợ phải trả/ Vốn điều lệ (lần)	0,32	0,36

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
3	Tỷ suất tự tài trợ: Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn (%)	79,89	79,86
IV	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	33,43	39,87
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) (%)	9,38	13,42
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	11,74	16,80

Căn cứ vào kết quả tính toán một số chỉ tiêu trong BCTC tổng hợp của Công ty năm 2021 cho thấy:

+ Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Điều này chứng tỏ khả năng độc lập và an toàn về tài chính của Công ty.

+ Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty lớn hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán và đảm bảo an toàn tài chính. Tuy nhiên, tính thanh khoản của các khoản công nợ phải thu ngắn hạn thấp, các khoản công nợ phải thu quá hạn về bản chất không còn là tài sản ngắn hạn, nên hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trên không phản ánh đúng khả năng thanh toán của Công ty.

+ Về tỷ suất lợi nhuận: Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận cho thấy Công ty có kết quả sinh lời ở mức cao.

+ Về cơ cấu tài chính: Các chỉ tiêu này cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty vẫn được duy trì hợp lý. Các hệ số nợ đều nhỏ hơn 1 và cách xa mức giới hạn an toàn (nhỏ hơn 3 lần), điều này đảm bảo mức độ an toàn về tài chính của Công ty. Tỷ suất tự tài trợ cao chứng tỏ khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính cao.

3.2 Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Kết quả thẩm định như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TRONG BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Số liệu kiểm toán (VND)	Số liệu thẩm định (VND)	Chênh lệch (VND)
1	Tổng tài sản	1.383.859.793.119	1.383.859.793.119	0
2	Vốn chủ sở hữu	951.116.788.292	951.116.788.292	0
3	Doanh thu thuần	425.348.701.526	425.348.701.526	0
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	199.967.448.001	199.967.448.001	0
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	159.934.465.486	159.934.465.486	0

- Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất năm 2021 đã lập theo đúng mẫu biểu và đầy đủ

các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được hợp nhất từ Báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ và của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn nắm giữ 81,25 % Vốn điều lệ).

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn và Công ty con tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Một số kiến nghị khác.

Để quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022 và các năm sau được hiệu quả hơn, đơn vị cần thực hiện các công việc sau:

- 4.1 Tăng cường công tác thu hồi công nợ khách hàng để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ SXKD, đầu tư, chi trả cổ tức cho cổ đông và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, người lao động.
- 4.2 Đôn đốc đơn vị tư vấn pháp lý đẩy nhanh tiến độ khởi kiện các tổ chức, cá nhân có nợ xấu với Công ty để thu hồi công nợ.
- 4.3 Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các hồ sơ quyết toán theo quy định Pháp luật để hoàn thành công tác quyết toán dự án thủy điện Hà Tây.
- 4.4 Có các giải pháp phù hợp và tổ chức triển khai quyết liệt nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 mà ĐHCĐ thường niên giao.
- 4.5 Xây dựng và lựa chọn phương án đàm phán hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán điện với EVN của nhà máy thủy điện Nà Loi, nhà máy thủy điện Ry Ninh II đảm bảo hiệu quả tối ưu và tuân thủ các quy định pháp luật.
- 4.6 Xây dựng và lựa chọn phương án tái cơ cấu phần vốn đã góp của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đảm bảo tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.
- 4.7 Tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ, tiến hành sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý nội bộ cho phù hợp với thay đổi quy định của pháp luật, đồng thời không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Công ty. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quản lý nội.
- 4.8 Đảm bảo việc công bố thông tin được kịp thời, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật và quy chế công bố thông tin của Công ty.
- 4.9 Tiếp tục tăng cường tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro. Gắn liền công tác quản trị rủi ro với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để bảo đảm điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được giao.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện giám sát HĐQT, TGD Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty:
 - Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, TGD và trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp của Công ty.
 - Tái cấu trúc phân vốn góp vào đơn vị khác.
 - Công tác quyết toán dự án hoàn thành dự án thủy điện Hà Tây.
 - Công tác thu hồi công nợ khách hàng, thu hồi các khoản công nợ quá hạn, các khoản công nợ khó đòi của các tổ chức, cá nhân.
 - Khả năng thanh toán của Công ty với khách hàng, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.
 - Các nhiệm vụ khác.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính của Công ty.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo:
 - Báo cáo tình hình SXKD hàng quý, Báo cáo bán niên và báo cáo năm 2022 của Công ty.
 - Báo cáo tài chính quý, báo cáo bán niên và báo cáo năm của Công ty.
 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty.
 - Trình các báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.
4. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra các khuyến nghị.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động của Công ty.
8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời.
9. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của Công ty theo yêu cầu của cổ đông.
10. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của Thành viên

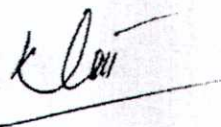
HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

11. Xem xét trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai theo quy định của Luật doanh nghiệp.
12. Giám sát việc quản lý vốn đầu tư của Công ty vào đơn vị khác:
 - Theo dõi tình hình hoạt động SXKD, đầu tư của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty.
 - Phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty con để thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động.
 - Giám sát Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các văn bản quản lý nội bộ của Công ty.
13. Phối hợp cùng HĐQT Công ty xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 trình ĐHĐCĐ.
14. Trực tiếp và gián tiếp kiểm tra, giám sát hoạt động của các Chi nhánh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra có ý kiến đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.
15. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn trình ĐHĐCĐ thường niên 2022./.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Ngọc Long

Số: 21/TTr-HDQT

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, thông qua và Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đã công bố công khai theo quy định. Cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán

Các Báo cáo đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (Công ty mẹ)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.184.082.694.681
2	Vốn chủ sở hữu	945.632.710.490
3	Doanh thu thuần	398.645.926.433
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	198.756.214.167
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	158.958.717.137

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán

Các Báo cáo đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên

3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (Báo cáo hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.383.859.793.119
2	Vốn chủ sở hữu	951.116.788.292
3	Doanh thu thuần	425.348.701.526
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	199.967.448.001
5	Lợi nhuận sau thuế	160.035.884.710
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	159.934.465.486

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



Nguyễn Quang Tuyên

Số: 22/TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021,

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, kế hoạch chia cổ tức năm 2021 là 20%. Tuy nhiên, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021, Công ty dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền	ĐVT
1	LNST thực hiện năm 2021 Công ty mẹ	158.958.717.137	Đồng
2	LNST chưa phân phối theo BCTC tổng hợp đến hết ngày 31/12/2021	169.971.402.450	Đồng
3	LNST thực hiện năm 2021 hợp nhất	160.035.884.710	Đồng
4	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2021	166.463.696.977	Đồng
5	Lợi nhuận được phân phối năm 2021	166.463.696.977	Đồng
6	Trích lập các quỹ	14.841.957.914	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.378.845.530	Đồng
	- Quỹ khen thưởng của Người Quản lý	463.112.384	Đồng
7	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2021	151.621.739.063	Đồng
8	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
9	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến trình Đại hội	21%	
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2021 (dự kiến)	144.897.102.000	Đồng
11	Lợi nhuận còn giữ lại (11)=(5)-(6)-(10)	6.724.637.063	Đồng

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: TCHC, TCKT, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



Nguyễn Quang Tuyền

Số: **23** /BC-HĐQT

Bình Phước, ngày **07** tháng **6** năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2021;
kế hoạch chi trả năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày 10/09/2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thường niên 2021,

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; kế hoạch chi trả năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Công ty đã quyết toán và thực chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số tiền là: 408.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Kế hoạch (VNĐ)	Thực hiện (VNĐ)	Tỷ lệ % (TH/KH)
	Hội đồng quản trị:		288.000.000	288.000.000	100
1	Phạm Văn Việt	CT.HĐQT chuyên trách	-	-	
2	Mai Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000	100
3	Nguyễn Quang Tuyên	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000	100
4	Nguyễn Hồng Vân	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000	100
5	Trần Đức Tân	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000	100
	Ban kiểm soát		120.000.000	120.000.000	
1	Vũ Ngọc Long	T.BKS chuyên trách	-	-	
2	Bùi Xuân Ninh	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000	100
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000	100
	Tổng cộng		408.000.000	408.000.000	100

2. Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (hoạt động kiêm nhiệm), cụ thể như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao/tháng (Đvt: đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	6.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000

Trên đây là nội dung Báo cáo về kết quả chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; kế hoạch chi trả năm 2022, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: TCHC, TCKT, KTKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN QUANG TUYÊN



Nguyễn Quang Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **24**/TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày **07** tháng **6** năm 2022



TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
bán niên và báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn,

Căn cứ ý kiến của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 tại văn bản số 03/CT-BKS ngày 28/3/2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, bao gồm báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể như sau:

Năm 2021 Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty: Sau khi kiểm tra, đối chiếu số liệu, xem xét báo cáo tài chính năm 2021 đã được soát xét, Ban kiểm soát nhận thấy rằng Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được soát xét đảm bảo chất lượng và độ tin cậy, phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Xét về uy tín thì Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là một trong những đơn vị có uy tín tại Việt Nam hiện nay, thái độ làm việc nhiệt tình, kịp thời, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cũng nằm trong danh sách các đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận được phép kiểm toán BCTC của các đơn vị niêm yết trên sàn GDCK năm 2021.

Vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 tiếp tục lựa chọn và bổ nhiệm Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trường hợp công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không còn nằm trong danh sách các đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận được phép kiểm toán BCTC của các đơn vị niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán năm 2022 hoặc đơn vị không đàm phán, thỏa thuận được và không ký hợp đồng được với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, kính đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn một trong số các đơn vị nằm trong danh sách các đơn vị được Bộ Tài chính chấp thuận được phép kiểm toán BCTC của các đơn vị niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán năm 2022 để bổ nhiệm là đơn vị Kiểm toán các BCTC của đơn vị.

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Điều lệ Công ty năm 2021),

Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

I. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

- Bổ sung điểm 29 vào khoản 1 Điều 4 như sau:

29	Cho thuê văn phòng, kho xưởng, mặt bằng.
----	--

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và 2 Điều 20 theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 như sau:

Nguyên văn theo Điều lệ 2021	Đề nghị sửa đổi
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông dự họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên</p>	<p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có</p>



<p>được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <u>cổ đông dự họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p><u>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.”</u></p> <p>“2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <u>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”.</p>
---	--

II. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 11 (cho phù hợp với khoản 6 Điều 29 Điều lệ Công ty) như sau:

Nguyên văn theo Quy chế nội bộ về quản trị năm 2021	Đề nghị sửa đổi
<p>1. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);</p> <p>a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>năm (05) ngày</u> làm việc trước ngày họp. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>2. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);</p> <p>b) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất <u>ba (03) ngày</u> làm việc trước ngày họp. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>(Cho phù hợp với Điều 29, khoản 6 Điều lệ của Công ty)</i></p>

- Sửa đổi, bổ sung khoản 10 điều 11 (Cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15) như sau:

Nguyên văn theo Quy chế nội về quản trị năm 2021	Đề nghị sửa đổi
<p>10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>“Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.</u></p>

III. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 (Cho phù hợp với Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15) như sau:

Nguyên văn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	Đề nghị sửa đổi
<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.</u></p>



3. Lý do sửa đổi, bổ sung: Do Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 và phù hợp với yêu cầu quản lý, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn năm 2022 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành các nội dung sửa đổi trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



Nguyễn Quang Tuyên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

(Đối với nhóm cổ đông)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

1. Bên ủy quyền

Các Ông/Bà:

Danh sách kèm theo bao gồm các thông tin: Tên các Cổ đông; Số CMND; địa chỉ; Số cổ phần; chữ ký của Cổ đông.

Là những cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn có tổng số cổ phần là: cổ phần

2. Bên được ủy quyền

Ông/Bà:

CMND/CCCD số: Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

3. Nội dung ủy quyền

Ông/Bà:..... được thay mặt các Ông/Bà có tên nêu trên là những Cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 vào hồi: 8h30 ngày 29/6/2022, tại trụ sở Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn với tư cách là đại diện cho nhóm cổ đông. Trong thời gian tham dự Đại hội, Ông/Bà:..... có các quyền và nghĩa vụ như những đại diện cổ đông chính thức khác cùng tham dự theo đúng các qui định hiện hành của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế của đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Giấy ủy quyền được lập thành 02 bản, bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN ỦY QUYỀN

(Đại diện ký)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

** Ghi chú: Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách sau:*

- | | |
|--|--------------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Viết – Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 2. Ông Mai Ngọc Hoàn – TV HĐQT, TGD Công ty | <input type="checkbox"/> |
| 3. Ông Nguyễn Quang Tuyên – TV HĐQT, Phó TGD Công ty | <input type="checkbox"/> |
| 4. Ông Trần Đức Tân – TV HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 5. Bà Nguyễn Hồng Vân – TV HĐQT | <input type="checkbox"/> |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

(Đối với cổ đông là tổ chức)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

1. Bên uỷ quyền (đơn vị).

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:.....
- Giấy chứng nhận ĐKKD số do cấp ngày .../.../.....;
- Số cổ phần của (đơn vị) tại Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn là cổ phần (số tiền: đồng = % vốn điều lệ).
- Người đại diện theo pháp luật: Ông/ Bà
- Chức vụ:

2. Người được uỷ quyền

Ông/ Bà - (chức vụ)

3. Phạm vi uỷ quyền

Ông/Bà được đại diện cho cổ đông (đơn vị) tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Cổ đông (đơn vị).

4. Thời hạn hiệu lực

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Họ tên; Chức vụ)

(Họ tên; Chức vụ)

(Họ tên; Chức vụ)

*** Ghi chú:** Quý Cổ đông có thể uỷ quyền cho các thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách sau:

- 1. Ông Phạm Văn Viết – Chủ tịch HĐQT
- 2. Ông Mai Ngọc Hoàn – TV HĐQT, TGD Công ty
- 3. Ông Nguyễn Quang Tuyền – TV HĐQT, Phó TGD Công ty
- 4. Ông Trần Đức Tân – TV HĐQT
- 5. Bà Nguyễn Hồng Vân – TV HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ____ tháng ____ năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN
(Đối với cổ đông cá nhân)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Tên tôi là: CMND/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày Nơi cấp

Hiện sở hữu:.....cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Vì lý do, Tôi không tham dự được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Vậy Tôi ủy quyền cho ông (bà):

CMND/CCCD số: Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:

Được thay mặt tôi đến dự Đại hội, thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)